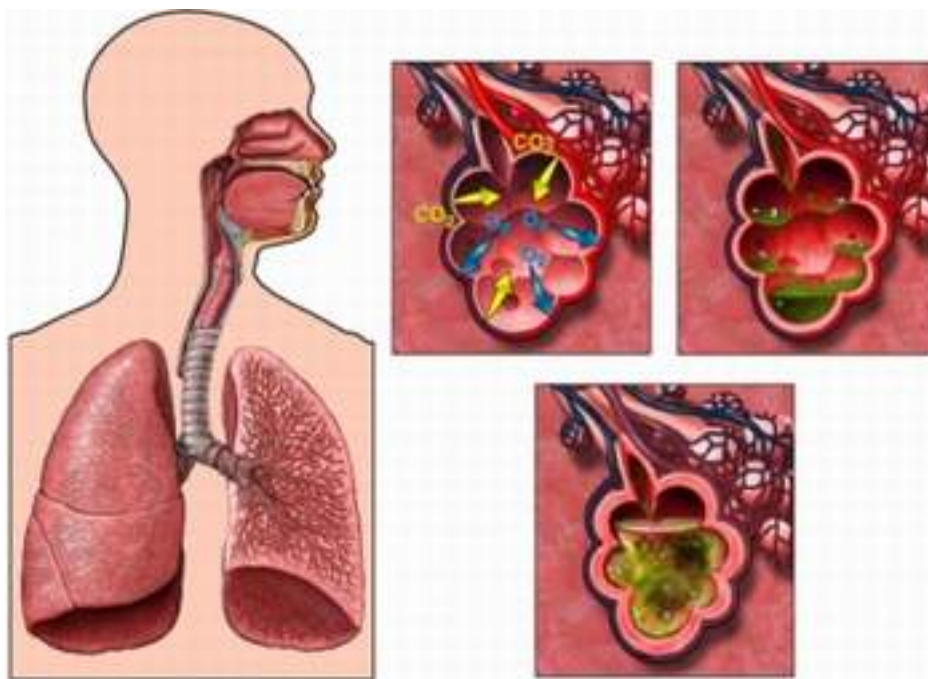


Phế cầu là tác nhân gây viêm phổi thùy. Chủ yếu viêm phổi thùy phổi. Tuy nhiên viêm phổi thùy cũng xảy ra khi phế cầu theo dịch viêm lan đến thùy phổi khác theo đường bạch huyết. Tác nhân thùy còn có thể lan đến màng phổi, màng tim gây màng phổi, màng ngoài tim. Mùa đông, nếu bị cúm, viêm đường hô hấp trên, sau đó rất dễ bị viêm phổi thùy do phế cầu.

Phế cầu gây bệnh như thế nào?

Phế cầu là vi khuẩn gram dương, chúng có thể dễ dàng phân lập ở người khỏe mạnh, tích tụ ở lành mạng khuếch tán, chủ yếu ở trẻ trẻ có tuổi đi học. Vào mùa đông - xuân, do lạnh bệnh nhân bị giảm sức đề kháng, nên rất dễ mắc bệnh. Giai đoạn đầu của bệnh, phế cầu lan theo đường bạch huyết, nếu các bạch cầu bạch huyết này không ngăn chặn được, vi khuẩn sẽ vào máu gây vãng khuẩn huyết. Phế cầu phát triển ở niêm mạc họng. Viêm phổi thùy xảy ra khi có số lượng cao phế cầu ở niêm mạc họng. Về cơ bản vi khuẩn ức chế khả năng thực bào của bạch cầu. Bệnh nhân viêm phổi phế cầu thường suy giảm chức năng bảo vệ đường thở tự nhiên, đó là yếu tố thuận lợi để phế cầu tiếp xúc vào phế nang. Các phế nang chứa đầy dịch tiết, tạo điều kiện cho phế cầu nhân lên và lan ra khắp phế nang xung quanh.

Tác nhân thùy thùy chiếm chỗ phổi thùy, phổi còn lại hoàn toàn bình thường.



Tác nhân thùy thùy chiếm chỗ phế nang do phế cầu

Đau nhức xương khớp

Bệnh thường xuất hiện đột ngột sau cảm lạnh, viêm đường hô hấp trên, bệnh nhân có cơn rét run dữ dội, sau đó sốt cao 39 - 410C, thở nhanh, mạch nhanh, ho khan, đau ngực, buồn nôn, nôn. Bệnh tiến triển đến cao điểm vào ngày thứ hai, thứ ba với các triệu chứng rớt mốt, ho khạc đờm màu trắng do chảy máu trong phổi nang, thở nhanh nông, vã mồ hôi, Herpes môi. Các đường lồng ngực bên bệnh giảm, rung thanh tăng, đôi khi sờ thấy tiếng cồng màng phổi. Gõ đục khi vùng đông đục rung. Nghe phổi rì rào phổi nang giảm, có ran nổ, tiếng thổi tim, tiếng cồng màng phổi. Hiện nay do có thuốc kháng sinh tốt nên triệu chứng bệnh thường không diễn hình như trên. Có khi bệnh nhân chỉ có đau ngực, thậm chí không sốt và khạc đờm. Người già, có khi khám không thấy triệu chứng thực thể gì, nhưng triệu chứng lơ mơ, nhàn nhạt khu vực lồng ngực tăng lên.

Nếu điều trị bằng penicilin G bệnh đỡ nhanh, thường hết sốt sau 24 - 36 giờ. Nếu sốt tái lại thì thường liên quan đến các nhiễm khuẩn ngoài phổi, chít hấp phụ quần do ung thư hoặc do vết, đường thuốc, viêm tắc tĩnh mạch vớ trí truy cập do bệnh nhiễm khác. Thường không điều trị, sau khi phát bệnh 5 - 10 ngày, cơn xuất hiện với triệu chứng nhợt nhạt nhanh với bình thường hoặc đôi khi mức bình thường, đái niệu, vã mồ hôi, có thể thấy tim mạch đưa đến tử vong.

Chụp Xquang phổi thấy hình ảnh điển hình là nốt đám mờ chi mô thùy phổi, có phụ quần hời. Đám mờ có thể không rõ bệnh nhân bệnh nhân nốt nhợt nhạt hoặc có khi thấy nhợt nhạt đồng đục, tràn dịch màng phổi. Xét nghiệm máu ngoại vi: bạch cầu tăng cao, máu loãng tăng. Nhuộm gram đờm thấy pho cầu khuẩn gram dương thành cặp. Chảy máu, chảy dịch màng phổi hoặc chảy bệnh phẩm đường kính. Phấn trắng điển hình di mô nhợt nhạt do phát hiện kháng nguyên polysaccharid với pho cầu khuẩn trong đờm, máu, dịch màng phổi, nốt cồng ngực làm triệu chứng điều trị kháng sinh.

Bệnh chứng của bệnh

Bệnh có thể có những biến chứng sau: tràn dịch màng phổi với sự lắng đọng dịch ít; màng phổi gộp bệnh nhân khi điều trị kháng sinh muộn hoặc không đúng kháng sinh có tác dụng với pho cầu khuẩn. Thường gặp màng phổi, bệnh nhân sốt kéo dài, bạch cầu tăng cao; tràn dịch màng ngoài tim với biến chứng: sốt kéo dài, mạch nhanh, đau ngực, cồng màng ngoài tim, Xquang thấy bóng tim to. Mốt sự biến chứng xa có thể gặp là: viêm màng não, đây là biến chứng nguy hiểm tính mạng, nốt là với bệnh nhân già yếu; viêm màng trong tim; viêm nội

nhĩn; viêm phúc mĩ c; viêm khĩ p nhiĩ m khuĩ n.

Chĩ a trĩ đĩ c hiĩ u

Đĩ u trĩ dùng khĩng sinh cĩ hiĩ u iĩ c cao đĩ i vĩ i phĩ cĩ u, tĩ t nhĩ t là penixilin G. Nĩ u bĩ nh nhĩn bĩ đĩ iĩ ng vĩ i thuĩ c nĩy thĩ sĩ đĩ ng nhĩ ng khĩng sinh khĩc cũng cĩ hiĩ u quĩ cao nhĩ : ampixilin, cephalosporin thĩ hĩ III (cefazolin), nhĩm macrolid, clindamycin.

Bĩ nh nhĩn cũng cĩ n đĩ iĩ c bĩ i phĩ nĩĩ c, đĩĩ n giĩ i. Đĩ u trĩ triĩ u chĩ ng nhĩ giĩ m đĩu ngĩ c dùng paracetamol, aspirin, meperidin. Thuĩ c giĩ m ho, long đĩ m, hĩ nhiĩ t. Trĩĩ ng hĩ p cĩ cĩc biĩ n chĩ ng thĩ cĩ n phĩ i đĩ u trĩ tích cĩ c, nhĩ t là biĩ n chĩ ng viêm mĩ mĩng phĩ i, viêm mĩng ngoĩi tim...

Phòng bĩ nh dùng vaccin chĩ ng phĩ cĩ u cho cĩc đĩ i tĩĩ ng cĩ nguy cĩ cao mĩ c bĩ nh nhĩ : bĩ nh nhĩn suy thĩ n mĩ n tĩn, hĩ i chĩ ng thĩ n hĩ , ghĩp thĩ n, bĩ nh Hodgkin, đĩ u tĩ y...

ThS. Phĩ m Thanh Tũng